

Bản án số: 74/2020/HSST

Ngày: 09/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Việt Côi và bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Tuyết – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 21/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020 đối với bị cáo: **Trần Ngọc N** - sinh năm 1984; Nơi sinh và nơi ở hiện nay: thôn Giới Đức, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội; nơi ĐKNKTT: thôn 1, xã B Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Bích (đã chết) và bà Dương Thị Hà; có vợ Lục Thị Ngoan – sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/6/2018 bị Công an thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Lê Văn Ngọc – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Giang Triều, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

**** Người làm chứng:*** Trịnh Văn Tiệp – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Mỹ Cầu, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã Đồng Tân đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện

ngghi vẫn nên yêu cầu kiểm tra thì 01 đối tượng bỏ chạy N vẫn bị bắt giữ đưa về chỗ ban đầu cùng đối tượng còn lại. Tại chỗ, đối tượng bỏ chạy khai tên là Lê Văn Ngọc SN 1990 ở Giang Triều, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội; đối tượng còn lại khai tên là Trần Ngọc N – SN 1984 ở Giới Đức, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội. Ngọc khai nhận vừa mua của N 01 gói ma túy giá 200.000đ, khi bị kiểm tra thì bỏ chạy và ném gói ma túy đi (công an đã truy tìm N không thấy). N giao nộp 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đ khai nhận đây là tiền vừa bán ma túy cho Ngọc và giao nộp 01 gói nhỏ khai nhận là ma túy.

Tổ công tác lập biên bản thu giữ vật chứng và bắt giữ người theo qui định.

Vật chứng thu giữ: Thu của N: 200.000đồng tiền Việt Nam (02 tờ mệnh giá 100.000đ) và 01 gói bên ngoài bọc ni lon màu đen, bên trong bọc giấy bạc, trong cùng chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu L).

Khám xét nơi ở của Trần Ngọc N không phát hiện, thu giữ được gì.

Quá trình điều tra N khai nhận: Khoảng hơn 14h ngày 29/6/2020, N đi đến khu vực thôn Phú Trạch, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội gặp một người đàn ông không quen biết ở ngoài đường (khoảng 45 tuổi, cao 1,7m, người gầy, cắt tóc cua) nhờ người này mua hộ 450.000đ được 01 gói ma túy, rồi mang về nhà sử dụng 01 phần, số còn lại chia thành 02 gói để bán. Đến 19h 30' cùng ngày, N đi ra khu vực thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội thì gặp Ngọc, Ngọc hỏi mua thì N bán cho Ngọc 01 gói với giá 200.000đ. Ngay sau khi vừa bán ma túy cho Ngọc thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 5860/KLGD-PC09 ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc (bên ngoài bọc ni lon màu đen, ký hiệu mẫu L) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,121gam”*.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trần Ngọc N về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020. Miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì thư chứa ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo.

Đối với Lê Văn Ngọc đã có hành vi mua 01 gói ma túy của N, khi bị bắt giữ đã ném đi, do không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý đối với Ngọc.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Trần Ngọc N là đối tượng nghiện ma túy, N đã tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời; chiều ngày 29/6/2020, tại khu vực thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, N đã có hành vi bán cho Lê Văn Ngọc 01 gói ma túy với giá 200.000đ thì bị bắt quả tang, thu giữ của N 200.000đ tiền vừa bán ma túy cho Ngọc và 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng 0,121gam, N khai để bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của Trần Ngọc N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” qui định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Về nhân thân, năm 2018 đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi N cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua bán ma túy chỉ đơn giản là để kiếm lời lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân; bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, các con đều còn nhỏ nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Đối với Lê Văn Ngọc đã có hành vi mua của N 200.000đ ma túy để sử dụng cho bản thân, quá trình bỏ chạy Ngọc đã ném đi, do không truy tìm được nên không xác định được loại ma túy gì, khối lượng bao nhiêu; do Ngọc chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội phạm qui định tại Điều 248, 250, 251 và 252 của BLHS nên không có căn cứ xác định Ngọc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, do Ngọc đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang trong thời gian được hoãn chấp hành quyết định trên nên Cơ quan điều tra

và Viện kiểm sát đề nghị Tòa án ra quyết định buộc Ngọc phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng, nên HĐXX không xét.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ của N, ngoài lời khai của N mô tả về người đàn ông N nhờ mua ma túy hộ ở ngoài đường, N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[7] Về vật chứng: Phong bì thư chứa ma túy niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Trần Ngọc N 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong gửi lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đ (*phong bì thư và số tiền có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 14/10/2020 và và giấy ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hòa ngày 07/10/2020*).

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*)./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

